



**PVS**  
**TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ**



**Ngày 17 tháng 04 năm 2009**





# PVS - TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ

## TỔNG QUAN

### Một số nét chính

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm: Dịch vụ tàu chuyên dụng, Quản lý và cho thuê tàu FSO/FPSO, Dịch vụ căn cứ cảng, Cho thuê văn phòng và một số hoạt động liên quan tới ngành dầu khí.
- Tàu FSO-5 đã hạ thủy tháng 1/2009, dự kiến bắt đầu hoạt động từ tháng 9/2009<sup>1</sup>, chậm hơn kế hoạch 5 tháng. Dự án này được thực hiện trong thời điểm giá đóng tàu cao, chi phí lãi vay cao và việc huy động vốn khó khăn, do đó, tạo ra một số bất lợi cho PVS. Ngoài dự án FSO-5, PVS còn hai dự án đóng tàu lớn: dự án FSO Orkid và FSO Ruby II (liên doanh với MISC và PVT).
- Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí có bước tăng trưởng đột biến trong năm 2008. So với năm 2007, doanh thu tăng 41%, lợi nhuận tăng 54%, do tăng cường hoạt động của cảng Đạm Phú Mỹ. Dự kiến, dịch vụ này tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2009 và các năm tiếp theo với việc đưa vào hoạt động nhà máy lọc dầu Dung Quất và việc khởi động các dự án lọc dầu Long Sơn, Nghi Sơn.
- Ngày 07/04/2009, Trung tâm GDCK Hà Nội đã chấp thuận về nguyên tắc cho PVS được niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành ra công chúng (75 triệu cổ phiếu). Thời gian tới, khi lượng cung tăng mạnh có thể sẽ làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PVS trong ngắn hạn.
- Ngày 30/03/09, PTSC vừa ký hợp đồng "vận chuyển & lắp đặt các cấu kiện giàn dầu giếng Pearl" trị giá 32 triệu USD, dự kiến hợp đồng sẽ hoàn tất vào tháng 6/2009<sup>2</sup>.
- Ngày 25/03/2009, Kho nổi chứa và xuất dầu Orkid đã được đưa vào vận hành. Dự án kho nổi Orkid có tổng mức đầu tư 180 triệu USD, đây là dự án liên doanh giữa PVS và MISC (Malaysia). Ước tính, tổng doanh thu đem lại từ dự án lên tới gần 450 triệu USD<sup>3</sup>.

### Các dự án đầu tư lớn

Công ty đang đầu tư vào các dự án đóng mới tàu chứa dầu, dự án căn cứ cảng... Các dự án đầu tư của công ty bao gồm:

Dự án đầu tư	Đơn vị	Vốn đầu tư	Năm hoàn thành
Dự án đóng mới tàu FSO-5 <sup>8</sup>	USD	208.724.420	09/2009
Dự án lắp đặt tàu FSO Orkid <sup>9</sup>	USD	176.121.337	03/2009
Căn cứ cảng tại Kiên Giang <sup>10</sup>	Triệu đồng	150.000	2010
Căn cứ cảng tại Miền Trung <sup>11</sup>	Triệu đồng	150.000	2010

Các dự án đóng mới tàu FSO sẽ hoàn thành theo đúng tiến độ nêu trên.

### Thông tin cơ bản

Vốn điều lệ (VND):	1.750.000.000.000
Ngày giao dịch đầu tiên:	20/9/2007
Số lượng CP lưu hành:	175.000.000
Giá trị thị trường (VND) <sup>4</sup> :	5.320.000.000.000
Giá cao nhất 52 tuần (VND):	40.600
Giá thấp nhất 52 tuần (VND):	13.770
P/E (lần) <sup>5</sup> :	6,1
Giá cổ phiếu ngày (VND) <sup>6</sup> :	30.400

### Cơ cấu sở hữu<sup>7</sup> (17/04/2009)



<sup>1</sup> <http://www.ptsc.com.vn/Default.aspx?Mod=ViewNews&CateID=211&NewsID=796>

Phòng văn nhân viên công bố thông tin, PVS

<sup>2</sup> Nguồn: Website PVS, truy cập ngày 17/04/09, < <http://www.ptsc.com.vn/Default.aspx?Mod=ViewNews&CateID=211&NewsID=884> >

<sup>3</sup> Nguồn: Website PVS, truy cập ngày 17/04/09 < <http://www.ptsc.com.vn/Default.aspx?Mod=ViewNews&CateID=211&NewsID=870> >

<sup>4</sup> Ngày 17/04/2008

<sup>5</sup> Ngày 17/04/2008, EPS tại ngày 31/12/2008, nguồn BCTC đã kiểm toán năm 2008.

<sup>6</sup> Ngày 17/04/2009

<sup>7</sup> Nguồn: Bản tin chứng khoán Hà Nội, ngày 17.04.09

<sup>8</sup> Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường 29/08/09

<sup>9</sup> Nguồn: BCB phát hành thêm của PVT, ngày 09/09/2008

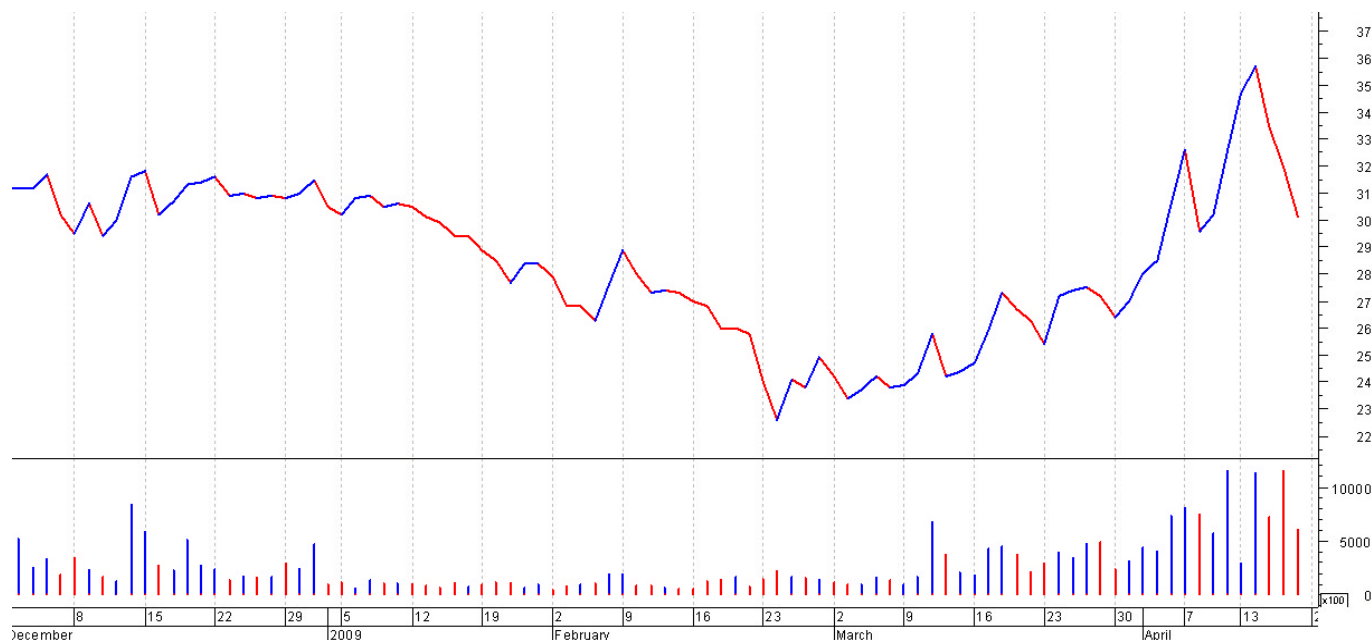
<sup>10</sup> Tài liệu trình đại hội cổ đông năm 2008 của PVS

<sup>11</sup> Tài liệu trình đại hội cổ đông năm 2008 của PVS

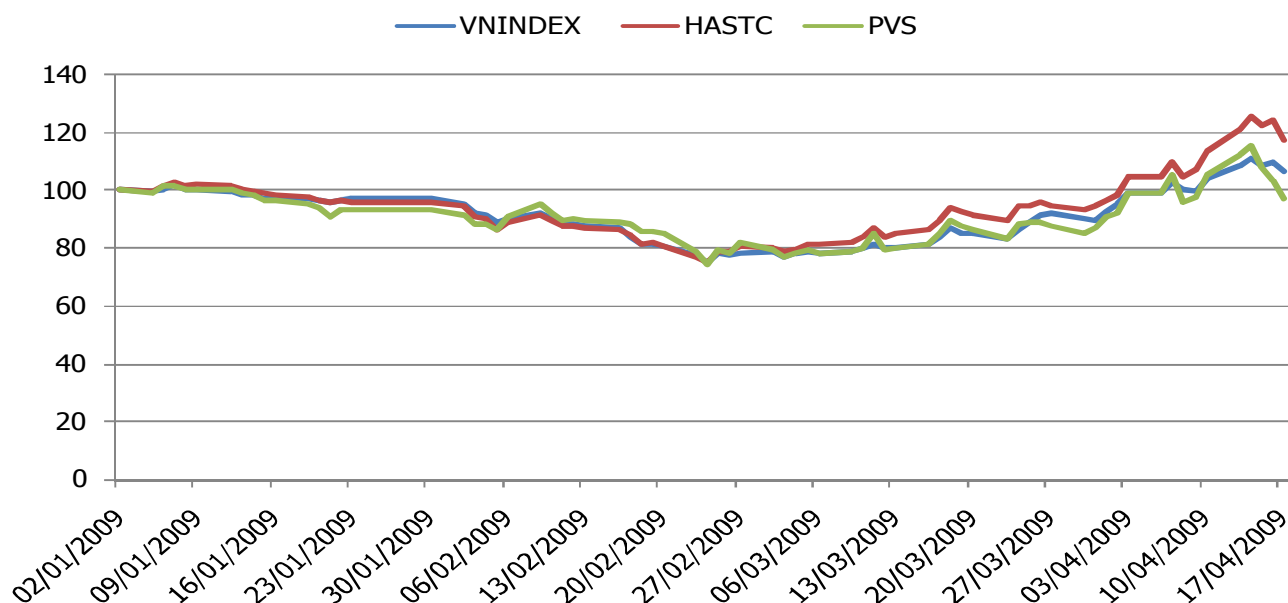
## Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

- **Đầu tư ngắn hạn:** Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tính đến thời điểm 31/12/2008 là 3,9 tỷ đồng, đây là khoản đầu tư rất nhỏ so với quy mô vốn của doanh nghiệp
- **Đầu tư dài hạn:** Khoản đầu tư tài chính dài hạn là 560 tỷ, trong đó: đầu tư vào công ty liên doanh liên kết 174 tỷ, đầu tư vào các công ty trong ngành dầu khí ~391 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2008 công ty đã trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư với số tiền ~ 5 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU



## DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU SO VỚI HAINDEX VÀ VNINDEX

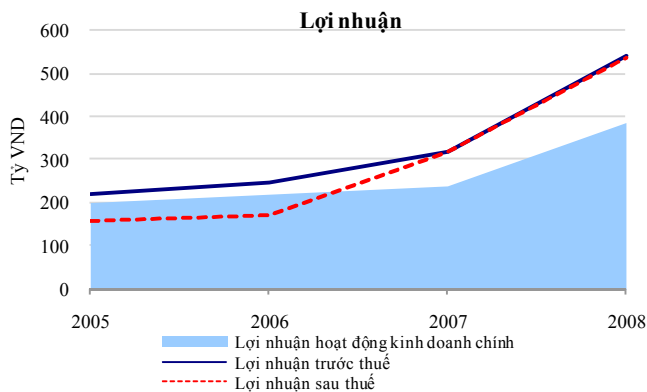


Sau đợt giảm điểm đầu năm, cùng với VnIndex, HaIndex, cổ phiếu PVS đã tăng trở lại trong giai đoạn gần đây. Giá cổ phiếu PVS biến động sát với biến động của hai chỉ số Index. Tuy nhiên, trong giai đoạn gần đây tốc độ tăng của PVS thấp hơn so với tốc độ tăng của chỉ số HaIndex. Điều này được lý giải bởi một số nguyên nhân sau: (i) PVS là cổ phiếu có giá trị thị trường lớn tại sàn Hà Nội, (ii) cổ phiếu PVS có tính chất dẫn dắt thị trường, (iii) hiện tại giá đang ở mức thấp, các dự báo gần đây cho thấy giá dầu chưa tăng trong ngắn hạn, vì vậy nhà đầu tư vẫn chưa kỳ vọng nhiều vào cổ phiếu PVS tại thời điểm hiện tại.

## PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÔNG TY

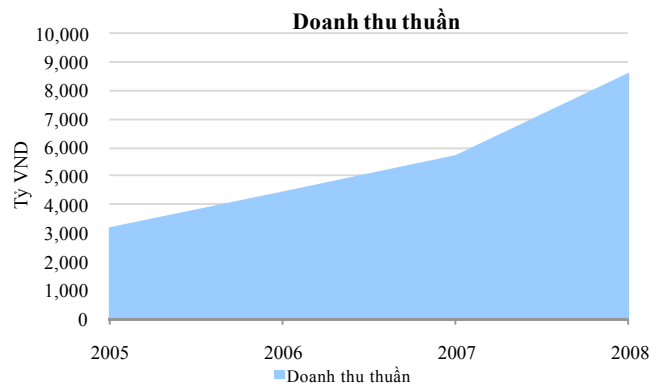
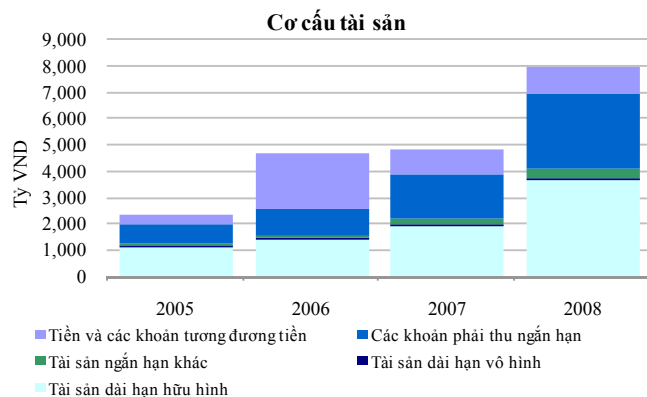
Doanh thu tăng trưởng đều qua các năm trong giai đoạn 2005 – 2008. Tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm từ 2006 đến 2008 lần lượt là 35,5%; 28,4%; 50,1%.

Năm 2008, doanh thu tăng trưởng mạnh cả về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ lệ phần trăm. Nguyên nhân: (i) giá dầu tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm, (ii) mở rộng hoạt động khai thác tại một số căn cứ cảng như căn cứ cảng Phú Mỹ, Dung Quất...



Tỷ suất lợi nhuận của công ty ít biến động, dao động từ 4% - 7% trong giai đoạn 2005 – 2008.

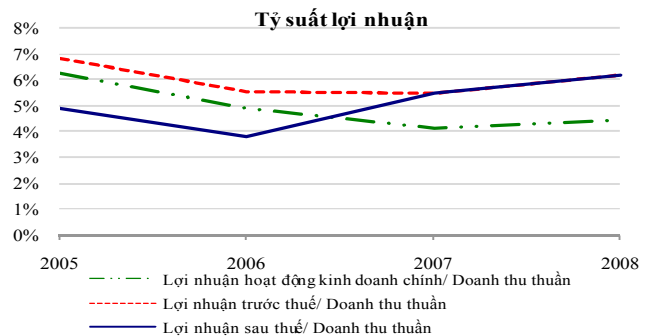
Tỷ suất lợi nhuận của hoạt động kinh doanh chính giảm xuống trong giai đoạn nghiên cứu do: (i) trong những năm gần đây doanh thu mảng dịch vụ tàu chuyên dụng và dịch vụ cơ khí tăng mạnh, đây là hai lĩnh vực có tỷ suất lợi nhuận thấp, (ii) tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý/ doanh thu thuần tăng..., do quá trình mở rộng quy mô của doanh nghiệp đã làm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 288% năm 2007, 188% năm 2008, trong khi doanh thu chỉ tăng lần lượt là 28,4% và 50,1%.



Lợi nhuận từ hoạt động chính của công ty không có nhiều biến động trong giai đoạn 2005 – 2007.

Năm 2008, lợi nhuận từ hoạt động chính tăng mạnh do các hoạt động dịch vụ của công ty đều tăng, bên cạnh đó lợi nhuận từ hoạt động cho thuê văn phòng và căn cứ cảng tăng mạnh, góp phần làm tăng lợi nhuận chung của công ty.

Lợi nhuận sau thuế năm 2008 cao hơn nhiều so với lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính, do chỉ tiêu lợi nhuận khác tăng mạnh từ việc bán tàu - lợi nhuận từ bán tàu thu về khoảng 80 tỷ đồng<sup>12</sup>.



Tài sản dài hạn hữu hình chiếm tỷ trọng thấp hơn trong tổng tài sản, tài sản này chiếm từ 40% - 50% trên tổng tài sản trong giai đoạn 2005 - 2008. Tỷ lệ này đang có xu thế tăng, thể hiện giá trị tích lũy của các tàu chứa dầu mới đưa vào hoạt động và đang trong giai đoạn xây dựng dở dang.

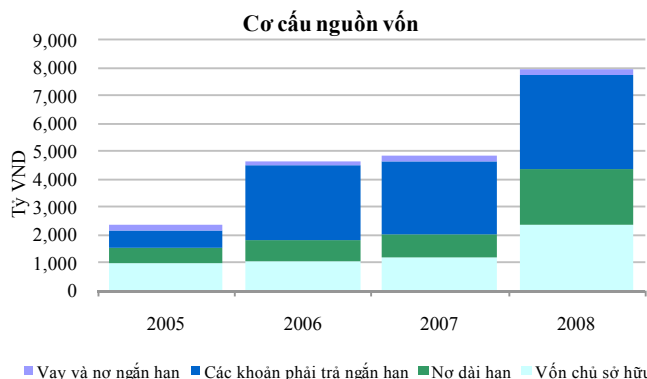
Tỷ lệ tiền mặt của công ty tương đối lớn, chiếm từ 10% - 20% trên tổng tài sản trong giai đoạn nghiên cứu. Năm 2006, khoản tiền và tương đương tiền tăng đột biến do: số tiền thu được từ cổ phần hóa công ty chưa nộp cho Tập đoàn dầu khí, số tiền phải nộp là 1.452 tỷ đồng<sup>13</sup>. Tuy nhiên, năm 2007 – 2008, lượng tiền mặt của PVS trở lại bình thường, sau khi công ty thanh toán khoản thu từ cổ phần hóa.

<sup>12</sup> Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của PVS

<sup>13</sup> Nguồn: Thuyết minh số 14, BCTC 2006 của PVS.

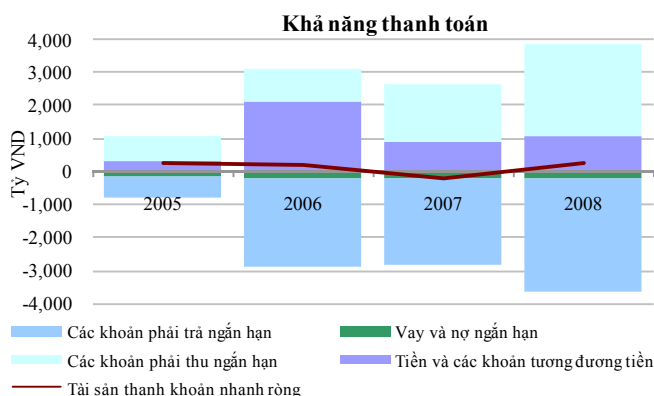
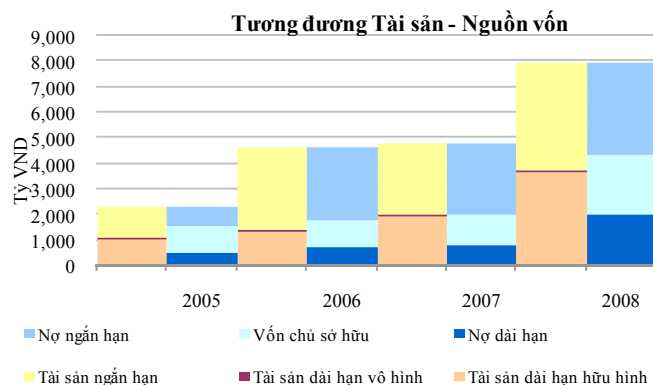
Khả năng thanh toán của công ty tương đối tốt và ổn định qua các năm.

Năm 2008, mặc dù phải đầu tư nhiều vào các dự án đóng tàu, nâng cấp căn cứ cảng... Tuy nhiên, khả năng thanh toán của doanh nghiệp vẫn được đảm bảo nhờ đợt phát hành thêm tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 1.750 tỷ đồng và các khoản phải thu ngắn hạn tăng.



Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Tỷ lệ này giảm từ 3,5 lần trong năm 2006 xuống còn 2,5 lần trong năm 2008.

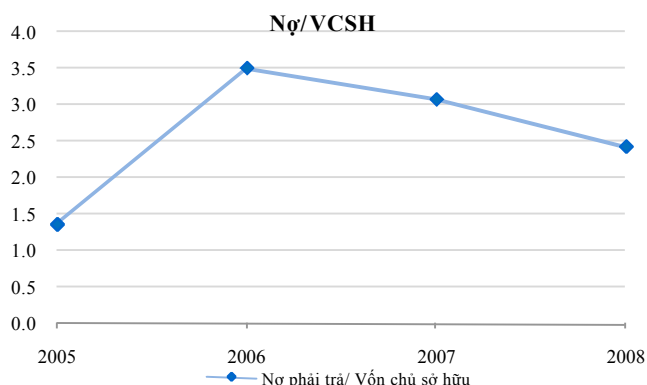
Năm 2008, mặc dù nợ phải trả của công ty tăng 55,7%, tuy nhiên, với việc tăng vốn từ 1.000 lên 1.750 tỷ đồng đã giúp doanh nghiệp giảm được tỷ lệ nợ.



Cơ cấu tài sản ổn định trong giai đoạn nghiên cứu, Vốn chủ sở hữu thường chiếm 22% - 28% trên tổng nguồn vốn.

Năm 2008, nợ phải trả của công ty tăng mạnh, tăng 55,7% so với năm 2007. Nguyên nhân: công ty đầu tư vào các dự án đóng tàu và mở rộng các căn cứ cảng. Việc tăng các khoản nợ trong giai đoạn chi phí lãi vay cao đã và sẽ ảnh hưởng không tốt tới hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Mặc dù nợ vay tăng mạnh trong năm 2008, nhưng nhờ quá trình tăng vốn thành công, cơ cấu nguồn vốn của công ty vẫn giữ được sự ổn định.



Tương đương Tài sản – Nguồn vốn của doanh nghiệp khá hợp lý trong giai đoạn nghiên cứu.

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn tài sản dài hạn trong tổng tài sản, bình quân từ 51% - 53% trong giai đoạn 2006 - 2008 và được tài trợ hầu hết bởi nợ ngắn hạn và một phần vốn chủ.

Tài sản dài hạn có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh, đặc biệt tăng mạnh trong năm 2008 do: công ty đã tăng vốn thông qua phát hành thêm cổ phiếu và tăng nợ dài hạn để tài trợ cho tài sản tăng lên này.

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH<sup>14</sup>**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2006	2007	2008
Tăng trưởng Doanh thu thuần	%	38,6	28,4	50,1
Tăng trưởng Tổng tài sản	%	100,7	3,1	65,9
EBIT/ Doanh thu thuần	%	6,0	5,7	5,5
EBITDA/ Doanh thu thuần	%	11,8	10,1	9,0
ROCE	%	15,1	16,3	11,0
ROE	%	18,0	30,1	31,7
ROA	%	4,9	6,7	8,4
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	7,7	9,4	10,2
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	5,6	5,5	6,2
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,8	5,5	6,2
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,11	1,00	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,08	0,93	1,07
Khả năng thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,73	0,33	0,29
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,78	0,75	0,71
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,51	3,08	2,43
Vòng quay Hàng tồn kho theo Doanh thu thuần	Vòng	53,86	53,60	44,81
Vòng quay Hàng tồn kho theo Giá vốn hàng bán	Vòng	49,73	48,54	40,26
Vòng quay Phải thu khách hàng	Vòng	5,29	5,66	4,96
Vòng quay Phải trả người bán	Vòng	7,03	6,11	6,96
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	1,29	1,22	1,36
Vòng quay Vốn chủ sở hữu	Vòng	4,69	5,44	5,12

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO QUÝ<sup>15</sup>**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Q1/2008	Q2/2008	Q3/2008	Q4/2008
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ</b>	1.235.852	1.923.670	2.642.832	2.859.796
Giá vốn hàng bán	1.101.034	1.698.304	2.395.289	2.560.176
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ</b>	134.818,0	225.366,0	247.543	299.620
Doanh thu hoạt động tài chính	25.034	30.090	38.463	57.999
Chi phí tài chính	41.995	78.014	87.241	48.591
Chi phí bán hàng	22.498	29.746	35.083	35.866
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.469	45.896	45.387	115.689
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	65.890	101.800	118.295	157.473
<b>Lợi nhuận khác</b>	2.107	(1.474)	(1.425)	81.295
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	67.997	100.326	116.870	238.768
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	67.997	100.326	116.115	236.818
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	5,50%	5,22%	4,39%	8,28%

<sup>14</sup> BCTC của PVS các năm 2005 - 2008<sup>15</sup> Các BCTC theo quý không được kiểm toán, số liệu có thể không phù hợp với BCTC kiểm toán cuối kỳ

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN TUẦN

*Bản tin này được tổng hợp và thực hiện dựa trên các số liệu tương đối xác thực, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo rằng thông tin và dữ liệu này hoàn toàn đầy đủ hoặc chính xác. Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long sẽ không chịu trách nhiệm trước những quyết định đầu tư của quý khách hàng khi sử dụng các thông tin trong bản tin để kinh doanh chứng khoán.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – KLS**

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Q. Ba Đình, Hà Nội \* Tel: 04. 772 6868 \* Fax: 04. 772 6136

Chi nhánh TPHCM: Tầng 4 Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, Q4, TPHCM \* Tel: 08. 826 8696 \* Fax: 08. 826 8386

Website: [www.kls.vn](http://www.kls.vn)





